

Bản án số: 125/2020/DS-ST

Ngày: 27-10-2020

"V/v tranh chấp hợp đồng góp hội
và hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Phụng.

2. Ông Nguyễn Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long - tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án, thụ lý số: 39/2020/TLST-DS, ngày 19/02/2020, về "*Tranh chấp Hợp đồng góp hội và hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thụy Thu H, sinh năm 1980 (có mặt). Địa chỉ: Chung cư cao tầng, Số K đường Đ, phường T, thành phố VL, tỉnh Vinh Long.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hà:* Luật sư Lê Văn M (có mặt). Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang. Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Văn T, phường M, thành phố VL, tỉnh Vinh Long.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Kiều L, sinh năm 1957 (vắng mặt). Địa chỉ: Chung cư cao tầng, số V đường Đ, phường T, thành phố VL, tỉnh Vinh Long.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Loan:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1956 (có mặt). Địa chỉ: Số B đường Đ, phường T, thành phố VL, tỉnh Vinh Long.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn Bé B (vắng mặt).
Địa chỉ: Chung cư cao tầng, số K đường Đ, phường T, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/12/2019, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 16/01/2020 của bà Trương Thụy Thu H và các lời trình bày tiếp theo của bà H trình bày:

Bà H có tham gia của bà L 25 dây hụi do bà L làm chủ hụi. Đến thời điểm hiện tại có 19 dây hụi đã mãn hụi, còn lại 06 dây hụi chưa mãn. Số dây hụi đã mãn được đánh số thứ tự từ 01 đến 19 và số dây hụi chưa mãn từ số thứ tự 20 đến 25 tại đơn phản tố bổ sung của bà L nộp cho Tòa án, tại trang 6 và 7 (BL 150). Bà H thống nhất số dây hụi như bà L liệt kê tại đơn phản tố của bà L.

Bà H bắt đầu ngưng đóng tiền hụi tất cả các dây cho bà L từ ngày 24/11/2019 âm lịch đến nay. Theo quy luật chơi hụi thì nếu hụi viên không đóng hụi, chủ hụi sẽ phải choàng hụi để giao đủ tiền cho hụi viên hốt hụi ở những kỳ tiếp theo, do đó khi bà H ngưng góp hụi cho bà L thì bà L phải nộp thay tiền hụi cho bà H toàn bộ tiền hụi chết của các dây hụi này. Bà H khai khi mở hụi mỗi dây hụi đều có lập danh sách hụi viên, giữa các hụi viên và chủ hụi không có thỏa thuận nào về việc nếu hụi viên sau khi hốt hụi mà không có khả năng đóng hụi thì được giảm trừ tiền hụi hoặc đóng tiền hụi chết bằng số tiền kêu hụi tại thời điểm hụi viên đó hốt hụi.

Bà H thống nhất số dây hụi và số tiền hụi mà bà H đã hốt như bà L trình bày tại đơn phản tố vì khi hốt hụi đều có biên nhận giao hụi giữa chủ hụi và hụi viên rõ ràng. Bà H cũng thừa nhận số tiền hụi của 25 dây hụi mà bà phải đóng hụi chết là 918.000.000đ như bà L trình bày là đúng nhưng do bà không có khả năng đóng hụi chết nên xin đóng hụi chết bằng số tiền kêu hụi đã hốt. Cụ thể:

1. 03 dây hụi mở ngày 09/7/2019 âm lịch bà H yêu cầu trả vốn như sau:

- Dây hụi số 3, hụi 5.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào ngày 09/9/2020 âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi thứ hai là ngày 09/8/2019 âm lịch, hụi kêu 1.400.000đ. Hụi hốt là 55.400.000đ trừ hoa hồng 2.500.000đ, còn lại 52.900.000đ. Nay bà H yêu cầu đóng hụi lại cho bà L với với tiền 3.600.000đ mỗi kỳ x 11 kỳ = 39.600.000đ.

- Dây hụi số 4, hụi 5.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào ngày 09/9/2020 âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi thứ ba là ngày 09/9/2019 âm lịch, hụi kêu

1.250.000đ. Hụi hốt là 58.750.000đ trừ hoa hồng 2.500.000đ, còn lại 56.250.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi lại cho bà L với với tiền 3.750.000đ mỗi kỳ x 11 kỳ = 41.250.000đ.

- Dây hụi số 5, hụi 5.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào ngày 09/9/2020 âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi đầu tiên là ngày 09/7/2019 âm lịch, hụi kêu 1.610.000đ. Hụi hốt là 50.850.000đ trừ hoa hồng 2.500.000đ, còn lại 48.350.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi lại cho bà L với với tiền 3.390.000đ mỗi kỳ x 11 kỳ = 37.290.000đ.

Tổng cộng bà H yêu cầu trả 03 dây hụi này là: 118.140.000đ.

2. 03 dây hụi mở ngày 11/6/2019 âm lịch bà H yêu cầu trả vốn như sau:

- Dây hụi số 2, hụi 5.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào ngày 11/8/2020 âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi đầu tiên là ngày 11/6/2019 âm lịch, hụi kêu 1.600.000đ. Hụi hốt là 51.000.000đ trừ hoa hồng 2.500.000đ, còn lại 48.500.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi lại cho bà L với với tiền 3.400.000đ mỗi kỳ x 10 kỳ = 34.000.000đ.

- Dây hụi số 3, hụi 5.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào ngày 11/8/2020 âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi thứ ba là ngày 11/8/2019 âm lịch, hụi kêu 1.000.000đ. Hụi hốt là 62.000.000đ trừ hoa hồng 2.500.000đ, còn lại 59.500.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi cho bà L với với tiền 3.400.000đ mỗi kỳ x 10 kỳ = 40.000.000đ.

- Dây hụi số 4, hụi 5.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào ngày 11/8/2020 âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi thứ năm là ngày 11/10/2019 âm lịch, hụi kêu 1.000.000đ. Hụi hốt là 62.790.000đ trừ hoa hồng 2.500.000đ, còn lại 60.290.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi cho bà Loan với với tiền 3.900.000đ mỗi kỳ x 10 kỳ = 39.000.000đ.

Tổng cộng bà H yêu cầu trả vốn 03 dây hụi này là: 113.000.000đ.

3. 02 dây hụi mở ngày 12/02/2019 âm lịch bà H yêu cầu trả vốn như sau:

- Dây hụi số 1, hụi 5.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào ngày 12/4/2020 (tháng nhuận) âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi thứ tư là ngày 12/5/2019 âm lịch, hụi kêu 1.100.000đ. Hụi hốt là 61.800.000đ trừ hoa hồng 2.500.000đ, còn lại 59.300.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi cho bà L với với tiền 3.900.000đ mỗi kỳ x 6 kỳ = 23.400.000đ.

- Dây hụi số 2, hụi 5.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào ngày 12/4/2020 (tháng nhuận) âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi thứ ba là ngày 12/4/2019 âm

lịch, hụi kê 1.210.000đ. Hụi hốt là 59.270.000đ trừ hoa hồng 2.500.000đ, còn lại 56.770.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi cho bà L với với tiền 3.790.000đ mỗi kỳ x 6 kỳ = 22.740.000đ.

Tổng cộng bà H yêu cầu trả vốn 02 dây hụi này là: 46.140.000đ.

4. 02 dây hụi mở ngày 15/01/2019 âm lịch bà H yêu cầu trả vốn như sau:

- Dây hụi số 8, hụi 2.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào ngày 15/4/2020 âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi thứ ba là ngày 12/3/2019 âm lịch, hụi kê 350.000đ. Hụi hốt là 25.450.000đ trừ hoa hồng 1.000.000đ, còn lại 24.450.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi cho bà L với số tiền 1.650.000đ mỗi kỳ x 5 kỳ = 8.250.000đ.

- Dây hụi số 9, hụi 2.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào ngày 15/4/2020 (tháng nhuận) âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi thứ ba là ngày 15/3/2019 âm lịch, hụi kê 400.000đ. Sau khi hốt hụi đã đóng 8 kỳ hụi chết là 16.000.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi cho bà L với số tiền 1.600.000đ mỗi kỳ x 5 kỳ = 8.000.000đ.

Tổng cộng bà H xin trả vốn 02 dây hụi này là: 16.250.000đ.

5. 03 dây hụi mở ngày 17/8/2019 âm lịch bà H yêu cầu trả vốn như sau:

- Dây hụi số 1, hụi 2.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào ngày 17/10/2020 âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi đầu tiên là ngày 17/8/2019 âm lịch, hụi kê 610.000đ. Hụi hốt là 20.850.000đ trừ hoa hồng 1.000.000đ, còn lại 19.850.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi cho bà L với số tiền 1.390.000đ mỗi kỳ x 12 kỳ = 16.680.000đ.

- Dây hụi số 2, hụi 2.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào ngày 17/10/2020 âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi thứ ba là ngày 17/10/2019 âm lịch, hụi kê 550.000đ. Hụi hốt là 22.850.000đ trừ hoa hồng 1.000.000đ, còn lại 21.850.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi cho bà L với số tiền 1.450.000đ mỗi kỳ x 12 kỳ = 17.450.000đ.

- Dây hụi số 7, hụi 5.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào ngày 17/10/2020 âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi thứ hai là ngày 17/9/2019 âm lịch, hụi kê 1.370.000đ. Hụi hốt là 55.820.000đ trừ hoa hồng 2.500.000đ, còn lại 53.320.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi cho bà L với với tiền 3.630.000đ mỗi kỳ x 12 kỳ = 43.560.000đ.

Tổng cộng bà H yêu cầu trả vốn 03 dây hụi này là: 77.690.000đ.

6. 03 dây hụi mở ngày 19/3/2019 âm lịch bà H yêu cầu trả vốn như sau:

- Dây hụi số 5, hụi 2.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào ngày 19/5/2020 âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi đầu tiên là ngày 19/3/2019 âm lịch, hụi kêu 650.000đ. Hụi hốt là 20.250.000đ trừ hoa hồng 1.000.000đ, còn lại 19.250.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi cho bà L với với tiền 1.350.000đ mỗi kỳ x 7 kỳ = 9.450.000đ.

- Dây hụi số 6, hụi 2.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào ngày 19/5/2020 âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi thứ tư là ngày 19/6/2019 âm lịch, hụi kêu 500.000đ. Hụi hốt là 24.000.000đ trừ hoa hồng 1.000.000đ, còn lại 23.000.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi cho bà L với với tiền 1.500.000đ mỗi kỳ x 7 kỳ = 10.500.000đ.

- Dây hụi số 2, hụi 5.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào ngày 19/5/2020 âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi thứ ba là ngày 19/5/2019 âm lịch, hụi kêu 1.310.000đ. Hụi hốt là 57.970.000đ trừ hoa hồng 2.500.000đ, còn lại 55.470.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi cho bà L với với tiền 3.690.000đ mỗi kỳ x 7 kỳ = 25.830.000đ.

Tổng cộng bà H yêu cầu trả vốn 03 dây hụi này là: 45.780.000đ.

7. 03 dây hụi mở ngày 20/9/2019 âm lịch bà H yêu cầu trả vốn như sau:

- Dây hụi số 6, hụi 5.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào ngày 20/11/2020 âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi đầu tiên là ngày 20/9/2019 âm lịch, hụi kêu 1.600.000đ. Hụi hốt là 51.000.000đ trừ hoa hồng 2.500.000đ, còn lại 48.500.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi cho bà L với với tiền 3.400.000đ mỗi kỳ x 13 kỳ = 44.200.000đ.

- Dây hụi số 7, hụi 5.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào ngày 20/11/2020 âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi thứ ba là ngày 20/11/2019 âm lịch, hụi kêu 1.350.000đ. Hụi hốt là 57.450.000đ trừ hoa hồng 2.500.000đ, còn lại 54.950.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi cho bà L với số tiền 3.650.000đ mỗi kỳ x 13 kỳ = 47.450.000đ.

- Dây hụi số 8, hụi 5.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào ngày 20/11/2020 âm lịch. Bà Hà hốt kỳ mở hụi thứ hai là ngày 20/10/2019 âm lịch, hụi kêu 1.230.000đ. Hụi hốt là 52.780.000đ trừ hoa hồng 2.500.000đ, còn lại 50.280.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi cho bà L với số tiền 3.770.000đ mỗi kỳ x 13 kỳ = 49.101.000đ.

Tổng cộng bà H yêu cầu trả vốn 03 dây hụi này là: 140.751.000đ.

8. 03 dây hụi mở ngày 24/10/2018 âm lịch, bà Hà yêu cầu trả vốn như sau:

- Dây hụi số 7, hụi 2.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào ngày 24/01/2020 âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi thứ ba là ngày 24/12/2018 âm lịch, hụi kê 450.000đ. Hụi hốt là 24.150.000đ trừ hoa hồng 1.000.000đ, còn lại 23.150.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi cho bà L với số tiền 1.550.000đ mỗi kỳ x 3 kỳ = 4.650.000đ.

- Dây hụi số 8, hụi 2.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào ngày 24/01/2020 âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi đầu tiên là ngày 24/10/2018 âm lịch, hụi kê 600.000đ. Hụi hốt là 21.000.000đ trừ hoa hồng 1.000.000đ, còn lại 20.000.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi cho bà L với số tiền 1.400.000đ mỗi kỳ x 3 kỳ = 4.200.000đ.

- Dây hụi số 5, hụi 5.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn vào tháng 01/2020 âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi thứ hai là ngày 24/11/2018 âm lịch, hụi kê 1.100.000đ. Hụi hốt là 59.600.000đ trừ hoa hồng 2.500.000đ, còn lại 57.100.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi cho bà L với với tiền 3.900.000đ mỗi kỳ x 3 kỳ = 11.700.000đ.

Tổng cộng bà Hà yêu cầu trả 03 dây hụi này là: 20.550.000đ.

9. 03 dây hụi mở ngày 25/4/2019 âm lịch bà Hà yêu cầu trả vốn như sau:

- Dây hụi số 2, hụi 5.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn ngày 25/06/2020 âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi thứ tư là ngày 25/7/2019 âm lịch, hụi kê 1.250.000đ. Hụi hốt là 60.600.000đ trừ hoa hồng 2.500.000đ, còn lại 58.100.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi cho bà L với số tiền 3.750.000đ mỗi kỳ x 9 kỳ = 33.750.000đ.

- Dây hụi số 3, hụi 5.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn ngày 25/06/2020 âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi thứ ba là ngày 25/6/2019 âm lịch, hụi kê 1.450.000đ. Hụi hốt là 56.150.000đ trừ hoa hồng 2.500.000đ, còn lại 53.650.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi cho bà L với số tiền 3.660.000đ mỗi kỳ x 9 kỳ = 32.940.000đ

- Dây hụi số 1, hụi 5.000.000đ, gồm 16 thành viên. Hụi mãn ngày 25/06/2020 âm lịch. Bà H hốt kỳ mở hụi thứ tư là ngày 25/7/2019 âm lịch, hụi kê 1.300.000đ. Hụi hốt là 59.400.000đ trừ hoa hồng 2.500.000đ, còn lại 56.900.000đ. Bà H yêu cầu đóng hụi cho bà L với số tiền 3.700.000đ mỗi kỳ x 9 kỳ = 33.300.000đ.

Tổng cộng bà H yêu cầu trả 03 dây hụi này là: 99.990.000đ.

Bà H yêu cầu được trả lại vốn của 25 dây hụi trên với số tiền là: 678.291.000đ. Về khoản tiền vay 25.000.000đ theo biên nhận ngày 19/11/2019 âm lịch là bà H nợ bà L. Bà H đồng ý trả khoản tiền này cho bà L, đồng ý bà L không tính lãi, không đồng ý yêu cầu của bà L buộc ông Bé B liên đới nghĩa vụ. Bà H không đồng ý yêu cầu của bà L về việc yêu cầu ông Bé B liên đới trách nhiệm trả nợ với bà. Mặc dù, bà và ông B là vợ chồng hợp pháp nhưng bà H tham gia hụi không có nói cho ông Bé B biết. Từ trước nay bà và ông Bé B vẫn chung sống trong cùng nhà tại số K đường Đ, phường T, thành phố Vĩnh Long nhưng đã sống ly thân hơn ba năm và chưa ly hôn.

Tại Tòa, bà H trình bày: Bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà L chấp nhận cho bà H trả số tiền hụi của 25 dây hụi bằng số tiền 678.291.000đ và được trả dần mỗi tháng 5.000.000đ. Bà H thừa nhận việc bà tham gia 25 dây hụi của bà L nhằm mục đích hốt hụi lấy tiền cho người khác vay, sau đó thì những dây hụi sau bà tham gia hụi để có tiền đóng lại tiền hụi chết của các dây hụi trước đó. Do không có khả năng đóng hụi nên bà H đề nghị giảm tiền hụi như trên.

Bị đơn bà Phạm Thị Kiều L có đơn phản tố, ông C đại diện theo ủy quyền của bà Loan trình bày:

Bà L phản tố yêu cầu bà H và ông B cùng liên đới nghĩa vụ trả cho bà L số tiền nợ hụi chết của 25 dây hụi là 918.000.000đ, trước đây bà L có yêu cầu phản tố buộc bà H trả hơn 1 tỷ đồng, nay bà L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu trả tiền hụi chết của 25 dây hụi là 918.000.000 đồng. Bà L thống nhất lời khai của bà H về việc bà H có tham gia của bà L 25 dây hụi và bà H đã hốt hết 25 dây hụi bằng số tiền 1.161.590.000đ, đã đóng hụi sống 119.560.000, đã đóng hụi chết 434.000.000đ, còn phải đóng hụi chết là 918.000.000đ. Hiện có 19 dây hụi đã mãn hụi, còn lại 06 dây hụi chưa mãn. Số dây hụi đã mãn được đánh số thứ tự từ 01 đến 19 và số dây hụi chưa mãn từ số thứ tự 20 đến 25 tại đơn phản tố bổ sung của bà L nộp cho Tòa án, tại trang 6 và 7 (BL 150-151). Khi mở hụi giữa các hụi viên và chủ hụi không có thỏa thuận nào về việc nếu hụi viên sau khi hốt hụi mà không có khả năng đóng hụi thì được giảm trừ tiền hụi hoặc đóng tiền hụi chết bằng số tiền kêu hụi tại thời điểm hụi viên đó hốt hụi. Do đó, kể từ khi bà H không đóng hụi từ ngày 24/11/2019 âm lịch đến nay nên bà L phải nộp thay tiền hụi chết cho bà H để đóng cho các hụi viên của 25 dây hụi ở những kỳ mở hụi tiếp theo. Bà L không đồng ý bà H yêu cầu trả số tiền góp hụi của 25 dây hụi là 678.291.000đ vì bà L phải nộp thay cho bà H đầy đủ phần hụi lẽ ra bà Hà phải đóng sau khi hốt hụi. Khi tham

gia hui, hui viên có nghĩa vụ đóng hui đúng kỳ hui và đóng đầy đủ, bà H đã vi phạm nghĩa vụ đóng hui mà còn yêu cầu giảm tiền hui của hui viên là không đúng thỏa thuận khi giao kết hợp đồng góp hui.

Ngoài ra, bà H còn vay của bà L số tiền 25.000.000đ theo biên nhận ngày 19/11/2019 âm lịch. Bà L không yêu cầu trả tiền lãi.

Bà L yêu cầu ông B có trách nhiệm liên đới trả các khoản nợ trên cho bà L vì ông B và bà H là vợ chồng hợp pháp đang chung sống với nhau và không có căn cứ chứng minh là vợ chồng mâu thuẫn ly thân như bà H trình bày nên ông B cũng phải có nghĩa vụ đối với khoản nợ có trong thời kỳ hôn nhân của ông B và bà H.

Tại phiên tòa ông C trình bày: Bà L vẫn giữ yêu cầu phản tố yêu cầu bà H và ông Bé B có nghĩa vụ liên đới trả khoản tiền nợ cho bà L. Bà L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, đồng ý cho bà H trả số tiền góp hui chết bằng số tiền đã kêu hui thời điểm hót hui đối với 03 dây hui mẫn ngày 17/10/2020 là 105.165.000đ và 03 dây hui mẫn ngày 20/11/2020 là 188.640.000đ. Còn số tiền bà L đã góp hui thay cho bà H từ ngày bà H ngưng góp hui đến nay là 615.000.000đ yêu cầu bà H và ông B có nghĩa vụ phải trả đủ cho bà L vì đây là khoản tiền bà L đã góp xong và góp đầy đủ cho hui viên. Ngoài ra, yêu cầu bà H và ông B cũng phải trả tiền vay là 25.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Bé B có bản tự khai ngày 01/7/2020 (BL 167-168) trình bày: Ông Bé B và bà Thu H là vợ chồng hợp pháp, cùng chung sống tại nhà số K đường Đ, phường T, thành phố Vĩnh Long nhưng đã có mâu thuẫn vợ chồng tuy chưa ly hôn nhưng đã sống ly thân hơn ba năm qua. Việc bà H góp hui với bà L ông B hoàn toàn không biết, bà L cũng không có lần nào thông báo cho ông B biết việc này. Do đó ông không liên quan gì đến giao dịch góp hui giữa bà H và bà L. Đồng thời tại bản tự khai này ông B yêu cầu được vắng mặt các phiên hòa giải và xét xử đối với vụ kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H là Luật sư Lê Văn M trình bày: Việc Tòa án xác định quan hệ pháp luật nợ hui là không đúng vì tại thời điểm bà H kiện bà L chưa nợ bất kỳ khoản tiền hui nào, theo Luật sư tranh chấp trên là tranh chấp hợp đồng góp hui và hợp đồng vay tài sản. Bà L yêu cầu ông B chồng bà H liên đới nghĩa vụ là không phù hợp, mặc dù thời điểm hiện tại ông bà vẫn tồn tại hôn nhân hợp pháp nhưng đã sống ly thân do mâu thuẫn vợ chồng và chưa ly hôn vì con còn nhỏ tuổi. Việc bà L gửi văn bản đề nghị xác nhận tình trạng hôn nhân đến cơ quan của ông B, bà H và Ủy ban nhân dân phường để chứng minh mâu

thuần là không cần thiết và pháp luật cũng không có quy định. Các giao dịch giữa bà H với bà L đều tại nhà bà L nên ông B hoàn toàn không biết, bà H cũng không sử dụng tiền hốt hụi để mua sắm, sinh hoạt thiết yếu của gia đình, bà L cũng không lần nào nói cho ông B biết các khoản tiền nợ của bà H nên ông B không phải có nghĩa vụ trả nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Vụ án thụ lý đúng thẩm quyền loại việc theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng về việc thu thập chứng cứ và hòa giải. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng và tuân thủ đúng các bước thu thập chứng cứ; Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 470, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 15, 17, 18, 20, 25, 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006; Điều 16, 20, 27 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019; Điều 12 và 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H đòi trả tiền gốc các dây hụi đã hốt bằng số tiền 678.291.000đ và không đồng ý trả lãi, yêu cầu trả dần 5.000.000đ.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà L. Buộc bà H trả cho bà L 906.805.000đ và nợ vay vốn gốc là 25.000.000đ. Không chấp nhận yêu cầu bà L đòi ông B phải liên đới nghĩa vụ trả nợ cùng bà H.

Bà H phải chịu án phí có giá ngạch. Bà L được miễn án phí do trường hợp người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Trương Thụy Thu H và bà Phạm Thị Kiều L được xác định là tranh chấp liên quan đến hợp đồng góp hụi và Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà L và bà H đều cư ngụ tại phường T, thành phố Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại Điều 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Văn Bé B có bản khai đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung: Bà H và bà L có lời khai thống nhất và hai bên cùng thừa nhận bà H có tham gia 25 dây hội do bà L làm chủ hội, bà H đã hốt hết 25 dây hội này và ngưng đóng hội từ thời điểm 19/12/2019 (tức ngày 24/11/2019 âm lịch) đến nay. Bà H và bà L khai thống nhất sau khi hốt hội, số tiền hội chết mà bà H phải đóng cho bà L là 918.000.000đ. Bà H cũng thừa nhận có vay của bà L 25.000.000đ ngày 19/11/2019 âm lịch (tức ngày 14/12/2019). Xét thấy đây là các tình tiết, sự việc được các bên thừa nhận, phù hợp tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà H khởi kiện yêu cầu được trả tiền nợ hội bằng số tiền tại thời điểm bà H kêu hội và hốt hội đối với mỗi dây hội, tổng cộng là 678.291.000đ. Về phía bà L có yêu cầu bà H phải trả tiền nợ hội mà bà H đã nợ sau khi hốt hội thì ngưng đóng hội nên bà L phải nộp thay tiền hội cho bà H đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy, bà H thừa nhận khi tham gia hội, giữa các hội viên và chủ hội không có thỏa thuận nào về việc nếu hội viên sau khi hốt hội mà không có khả năng đóng hội thì được giảm trừ tiền hội hoặc đóng tiền hội chết bằng số tiền kêu hội tại thời điểm hội viên đó hốt hội. Hội viên tham gia hội phải có nghĩa vụ đóng hội đúng kỳ hội và đóng tiền hội đầy đủ. Bà H cũng thừa nhận sau khi bà hốt hội nhưng không đóng hội chết thì chủ hội phải là người nộp thay cho bà để đảm bảo duy trì dây hội cho đến khi mãn dây hội đó. Sau khi bà H ngưng đóng hội và cũng không có thỏa thuận nào về việc chấm dứt phần hội của bà H trong 25 dây hội trên, mà bà L phải nộp thay phần hội cho bà H để duy trì dây hội và đảm bảo quyền lợi cho các hội viên khác trong dây hội. Như vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền hội theo kỳ mở hội, không thực hiện đúng nghĩa vụ của hội viên đối với chủ hội và khi tham gia hội các bên cũng không có thỏa thuận giảm tiền hội như bà H yêu cầu nên không có căn cứ chấp nhận. Do bà L đã nộp thay bà H các khoản tiền hội đã mãn hội nên bà L yêu cầu bà H phải trả lại phần tiền hội đã nộp thay là phù hợp Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 16 và 17 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ nên có căn cứ chấp nhận. Bà H xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đ là không có cơ sở chấp nhận.

Các khoản tiền hội bà L đã nộp thay bà H (gồm 19) dây hội như sau:

- 03 dây hội mở ngày 24/10/2018 âm lịch mãn ngày 24/01/2020 âm lịch: Dây hội số 7, hội 2.000.000đ, nợ 3 kỳ x 2.000.000đ = 6.000.000đ. Dây hội số 8, hội

2.000.000đ, nợ 3 kỳ x 2.000.000đ = 6.000.000đ. Dây hụi số 5, hụi 5.000.000đ, nợ 3 kỳ x 5.000.000đ = 15.000.000đ. Tổng cộng: 27.000.000đ.

- 02 dây hụi mở ngày 12/02/2019 âm lịch mần vào ngày 12/4/2020 (tháng nhuận) âm lịch: Dây hụi số 1, hụi 5.000.000đ, nợ 6 kỳ x 5.000.000đ = 30.000.000đ. Dây hụi số 2, hụi 5.000.000đ, nợ 6 kỳ x 5.000.000đ = 30.000.000đ. Tổng cộng 60.000.000đ.

- 02 dây hụi mở ngày 15/01/2019 âm lịch mần vào ngày 15/4/2020 âm lịch: Dây hụi số 8, hụi 2.000.000đ, nợ 5 kỳ x 2.000.000đ = 10.000.000đ. Dây hụi số 9, hụi 2.000.000đ, nợ 5 kỳ x 2.000.000đ = 10.000.000đ. Tổng cộng 20.000.000đ.

- 03 dây hụi mở ngày 19/3/2019 âm lịch mần vào ngày 19/5/2020 âm lịch: Dây hụi số 5, hụi 2.000.000đ, nợ 7 kỳ x 2.000.000đ = 14.000.000đ. Dây hụi số 6, hụi 2.000.000đ, nợ 7 kỳ x 2.000.000đ = 14.000.000đ. Dây hụi số 2, hụi 5.000.000đ, nợ 7 kỳ x 5.000.000đ = 35.000.000đ. Tổng cộng : 63.000.000đ.

- 03 dây hụi mở ngày 25/4/2019 âm lịch mần ngày 25/06/2020 âm lịch: Dây hụi số 2, hụi 5.000.000đ, nợ 9 kỳ x 5.000.000đ = 45.000.000đ. Dây hụi số 3, hụi 5.000.000đ, nợ 9 kỳ x 5.000.000đ = 45.000.000đ. Dây hụi số 1, hụi 5.000.000đ, nợ 9 kỳ x 5.000.000đ = 45.000.000đ. Tổng cộng 135.000.000đ, bà Loan tự nguyện tính 130.000.000đ.

- 03 dây hụi mở ngày 11/6/2019 âm lịch mần vào ngày 11/8/2020 âm lịch: Dây hụi số 2, hụi 5.000.000đ, nợ 10 kỳ x 5.000.000đ = 50.000.000đ. Dây hụi số 3, hụi 5.000.000đ, nợ 10 kỳ x 5.000.000đ = 50.000.000đ. Dây hụi số 4, hụi 5.000.000đ, nợ 10 kỳ x 5.000.000đ = 50.000.000đ. Tổng cộng: 150.000.000đ.

- 03 dây hụi mở ngày 09/7/2019 âm lịch, mần vào ngày 09/9/2020 âm lịch: Dây hụi số 3, hụi 5.000.000đ, nợ 11 kỳ x 5.000.000đ = 55.000.000đ. Dây hụi số 4, hụi 5.000.000đ, nợ 11 kỳ x 5.000.000đ = 55.000.000đ. Dây hụi số 5, hụi 5.000.000đ, nợ 11 kỳ x 5.000.000đ = 55.000.000đ. Tổng cộng 165.000.000đ.

Như vậy tổng số tiền hụi bà L đã nộp thay cho bà H là: 615.000.000đ.

Còn 06 dây hụi tính đến thời điểm xét xử (ngày 27/10/2020 là ngày 11/10/2020 âm lịch) hụi chưa mần được đánh số thứ tự từ 20 đến 25 (BL151), bà L yêu cầu trả phần hụi đã nộp thay, còn đối với phần hụi chưa đến kỳ bà L tự nguyện cho bà H trả bằng số tiền góp hụi tại thời điểm khai hụi được tính thành tiền như sau, trong đó:

03 dây hụi mở ngày 17/8/2019 âm lịch mần hụi ngày 17/10/2020 âm lịch: Dây hụi số 1, hụi 2.000.000đ, đã nợ 11 kỳ x 2.000.000đ = 22.000.000đ, còn 01 kỳ

chưa đến kỳ nộp hội bà Loan đồng ý giảm $1.390.000đ \times 1 = 1.390.000đ$, tổng cộng $23.390.000đ$. Dây hội số 2, hội $2.000.000đ$, đã nợ 11 kỳ $\times 2.000.000đ = 22.000.000đ$, còn 01 kỳ chưa đến kỳ nộp hội bà L đồng ý giảm $1.450.000đ \times 1 = 1.450.000đ$, tổng cộng $23.450.000đ$. Dây hội số 7, hội $5.000.000đ$, nợ 11 kỳ $\times 5.000.000đ = 55.000.000đ$, còn 01 kỳ chưa đến kỳ nộp hội bà L đồng ý giảm $3.630.000 \times 1 = 3.630.000đ$, tổng cộng $58.630.000đ$.

Tổng cộng $23.390.000đ + 23.450.000đ + 58.630.000đ = 105.165.000đ$.

03 dây hội mở ngày 20/9/2019 mãn hội ngày 20/11/2020: Dây hội số 6, hội $5.000.000đ$, đã nợ 11 kỳ hội $\times 5.000.000đ = 55.000.000đ$, còn hai kỳ hội tháng 10 và tháng 11/2020 âm lịch, tại thời điểm xét xử chưa đến kỳ đóng hội bà L đồng ý cho bà H giảm tiền hội 2 kỳ này như sau: $3.400.000đ \times 2 = 6.800.000đ$, tổng cộng $61.800.000đ$; Dây hội số 7, hội $5.000.000đ$, đã nợ 11 kỳ $\times 5.000.000đ = 55.000.000đ$, còn 02 kỳ chưa đến hạn, bà L đồng ý giảm số tiền hội $3.650.000đ \times 2$ kỳ $= 7.300.000đ$, tổng cộng $62.300.000đ$; Dây hội số 8, hội $5.000.000đ$, đã nợ 11 kỳ $\times 5.000.000đ = 55.000.000đ$, còn 02 kỳ chưa đến hạn, bà L đồng ý giảm số tiền hội $3.770.000đ \times 2$ kỳ $= 7.540.000đ$, tổng cộng $62.540.000đ$

Tổng cộng : $62.540.000đ + 62.300.000đ + 61.800.000đ = 186.640.000đ$.

Như vậy các khoản tiền hội mà bà H phải thanh toán cho bà L gồm: $615.000.000đ + 186.640.000đ + 105.165.000đ = 906.805.000đ$.

Đối với khoản tiền vay $25.000.000đ$ bà H vay ngày 24/12/2019 (tức ngày 19/11/2019 âm lịch) mục đích đóng tiền nợ hội, bà H đồng ý thanh toán số nợ này và bà L tự nguyện không yêu cầu tính lãi nên được công nhận.

Xét yêu cầu của bà L buộc ông Bé B có nghĩa vụ liên đới bà H trả nợ: Hội đồng xét xử nhận thấy, bà H thừa nhận hiện tại bà H và ông B là vợ chồng hợp pháp. Tuy nhiên, bà L và bà H thừa nhận các giao dịch hội và vay tiền đều thực hiện tại nhà bà L. Bà H khai tiền hội và vay bà H sử dụng riêng mục đích tham gia hội và tiền hốt hội để cho người khác vay và đóng tiền hội và không sử dụng vào sinh hoạt gia đình, ông B hoàn toàn không biết. Các biên nhận tiền hội và vay do bà H trực tiếp ký nhận. Bà L cũng không có căn cứ chứng minh các khoản tiền này nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình bà H, ông B theo quy định Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình nên không có đủ căn cứ buộc ông B liên đới nghĩa vụ với bà H về việc thực hiện nghĩa vụ cho bà L.

[4] Phát biểu của Luật sư có một phần căn cứ chấp nhận.

[5] Phát biểu đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 12, 14, 15 và 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Trương Thụy Thu H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bà Phạm Thị Kiều L được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 469, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 16, 17 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ; Điều 12, 14, 15 và 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thụy Thu H về việc bà H yêu cầu trả tiền góp hụi của 25 dây hụi đã hốt bằng số tiền 678.291.000đ (Sáu trăm bảy mươi tám triệu hai trăm chín mươi một ngàn đồng).

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn bà Phạm Thị Kiều L. Buộc bà Trương Thụy Thu H phải có nghĩa vụ trả tiền góp hụi cho bà L bằng số tiền: 906.805.000đ (Chín trăm linh sáu triệu tám trăm linh năm ngàn đồng).

Công nhận sự thỏa thuận của bà Trương Thụy Thu H và ông Lê Văn C là người đại diện ủy quyền của bà L, bà H phải có nghĩa vụ trả số tiền vay cho bà L là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của bà L yêu cầu ông Phạm Văn Bé B liên đới nghĩa vụ trả các khoản tiền trên cùng với bà H.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền.

2. Về án phí: Bà Trương Thụy Thu H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 39.954.000đ (Ba mươi chín triệu chín trăm năm mươi bốn ngàn đồng). Bà H được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.547.000đ theo biên lai thu số 0005206 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án thành phố Vĩnh Long, bà H còn phải nộp 27.407.000đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm linh bảy ngàn đồng) mới đủ.

Bà Phạm Thị Kiều L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh VL;
- Viện kiểm sát TPVL;
- Thi hành án dân sự TPVL;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Mỹ Dung